

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 38: Tiết 3](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 38: Tiết 3

Câu 1: Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi người, mỗi vật trong bài *Làm việc thật là vui* (*Tiếng Việt 2, tập một, trang 16*), rồi viết vào bảng sau:

Từ ngữ chỉ người, vật	Từ ngữ chỉ hoạt động
M : Đồng hồ	tích tắc, tích tắc báo phút, báo giờ.
.....
.....

Phương pháp giải:

Gợi ý: Em đọc bài *Làm việc thật là vui*, chỉ ra từ ngữ chỉ người, vật (đồ vật, con vật, cây cối) và hoạt động của mỗi sự vật đó.

Lời giải chi tiết:

Từ ngữ chỉ người, vật	Từ ngữ chỉ hoạt động
M : Đồng hồ	tích tắc, tích tắc báo phút, báo giờ.
Con gà trống	gáy vang ò... ó... o... báo trời sáng.
Con tu hú	kêu tu hú, tu hú báo sắp đến mùa vải chín.
Chim sâu	bắt sâu, bảo vệ mùa màng.
Cành đào	nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ.
Bé	làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ.

Câu 2: Dựa theo cách viết trong bài *Làm việc thật là vui*, hãy đặt một câu nói về:

- a) Một con vật.
- b) Một đồ vật.
- c) Một loài cây hoặc một loài hoa.

Phương pháp giải:

Gợi ý: Em hãy đặt câu nói về hoạt động của mỗi con vật, đồ vật hoặc loài cây.

Lời giải chi tiết:

a) Một con vật.

- Chó vẫy đuôi mừng em đi học về.

b) Một đồ vật.

- Chiếc com pa có chân đứng, chân xoay để vẽ hình tròn.

c) Một loài cây hoặc một loài hoa.

- Hoa sữa nở báo hiệu mùa thu đến.